|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần: 8  Tiết: 33 | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I** | NS: 25/10/2021  ND: /10/2021 |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**:

**-** Ôn tập, củng cố kiến thức: Phần đọc hiểu và thực hành tiếng Việt, phần làm văn (viết).

+ Phần đọc hiểu làm quen với các dạng đề phương thức biểu đạt, nêu ý nghĩa của truyện, chỉ ra được từ loại đã học…

+ Phần Viết: biết viết một bài văn tự sự có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.

**2. Về năng lực**:

- Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, thẩm mỹ, hợp tác

- Đánh giá năng lực của học sinh về các nội dung đã được học. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để đọc hiểu và tạo lập văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ, tích cực trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Thiết bị: Máy chiếu, bảng phụ, PHT

2. Học liệu: SGK, SGV, tài liệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ : (5’)**

**a. Mục tiêu:**  Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để thực hiện trò chơi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn

+ GV sử dụng 3 phiếu học tập (được viết sẵn trên bảng phụ)

+ Chọn ra 3 đội mỗi đội 3 người lên bảng điền vào phiếu

+ Đội nào làm xong trước -> Thắng vòng 1

+ Đội nào làm đúng nhiều hơn -> Thắng vòng 2

- Thời gian chơi cho các đội là 3 phút.

Sử dụng chung cho ba bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI ….** | |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | Văn bản 1: …………………………………………………………………………………. |
| Văn bản 2: …………………………………………………………………………………. |
| Văn bản 3:  …………………………………………………………………………………. |
| Thực hành tiếng Việt: ………………………………………………………………….. |
| Viết | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. |
| Nói và nghe | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**B2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chọn đội chơi

- Thảo luận cách chơi

- HS tham gia chơi theo đúng luật chơi

- HS chia đội cổ vũ, cử BGK

**B3. Báo cáo, thảo luận:**

- Hai đội hoàn thành phiếu học tập sau 3 phút chơi

- BGK theo dõi, chấm điểm công khai

- GV điều hành các hoạt động của HS và giải quyết các tình huống phát sinh

**B4. Kết luận, nhận định:**

- Công bố đội thắng cuộc,

- HS tự xác định nhiệm vụ ôn tập

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: (15’)**

**I. Ôn tập kiến thức đã học**

**a. Mục tiêu:** - Khắc sâu nội dung kiến thức và kĩ năng đọc hiểu các văn bản đã học trong bài 1, 2, 3.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, nhớ lại kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**NV 1: Kiến thức phần Văn học**

**B1. Chuyến giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS hệ thống nội dung các văn bản đã học theo mẫu (Phiếu học tập)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác phẩm** | **Tác giả** | **Hoàn cảnh ra đời, xuất xứ** | **Phương thức biểu đạt** | **Thể loại** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |

- Thời gian hoàn thành phiếu 7 phút

**B2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu

- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn (nếu cần)

**B3. Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày sản phẩm bằng cách dán phiếu lên bảng (5 nhóm nhanh nhất) và thuyết trình (01 nhóm bất kì trong 05 nhóm đã dán sản phẩm)

- Lắng nghe, đối chiếu đáp án của nhóm mình, đánh giá, nhận xét, bổ sung hoàn thiện phiếu

- GV điều hành các hoạt động của HS và giải quyết các tình huống phát sinh

**B4. Kết luận, nhận định:**

Gv nhận xét, chốt kiến thức: trên máy chiếu

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác phẩm** | **Tác giả** | **Hoàn cảnh ra đời, xuất xứ** | **Phương thức biểu đạt** | **Thể loại** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| 1 | Bài học đường đời đầu tiên  (Trích Dế Mèn phiêu lưu kí) | Tô Hoài | - Đoạn trích do người biên soạn SGK đặt  - Trích từ chương I của truyện “*Dế Mèn phiêu lưu ký*”  sáng tác 1941. | Tự sự + miêu tả | Truyện đồng thoại | + Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi.  + Do bày trò trêu chị Cốc dẫn dến cái chết thảm thương của Dế Choắt  + Dế Mèn ân hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên | - Nghệ thuật miêu tả sinh động.  - Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn.  - Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.  - Sử dụng biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa. |
| 2 | Nếu bạn muốn có một người bạn | - Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri | Là chương XXI của tác phẩm “*Hoàng tử bé”* sáng tác 1941. | Tự sự, miêu tả, biểu cảm | Truyện đồng thoại | Truyện kể về hoàng tư bé và con cáo, qua đó gửi đến bạn đọc bài học về cách kết bạn: cần kiên nhẫn và dành thời gian cho nhau, về cách nhìn nhận đánh giá và trách nhiệm với bạn bè. | - Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chi tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm xúc.  - Nhân vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của truyện đồng thoại.  - Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng tượng |
| 3 | Bắt nạt | Nguyễn Thế Hoàng Linh | In trong tập thơ: “*Ra vườn nhặt nắng*” sáng tác năm 2017 | Biểu cảm. | Thơ 5 chữ | Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt – một thói xấu cần phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc. | Thể thơ 5 chữ.  - Giọng điệu: hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận mà còn mang đến một cách nhìn thân thiện, bao dung |
| 4 | Truyện cổ tích về loài người | Xuân Quỳnh | In trong tập thơ: **Lời ru trên mặt đất**, 1978 | Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả; | Thơ 5 chữ | - Câu chuyện cổ tích về sự hình thành vạn vật trên thế gian dưới góc nhìn con trẻ, lấy trẻ em làm trung tâm.  - Tình yêu thương vô vàn của cha mẹ và những người thân yêu xung quanh dành cho những tâm hồn ngây thơ, trong sáng của trẻ em sẽ là những điều nâng đỡ các em trên hành trình khôn lớn. | - Thể thơ 5 chữ, với giọng thơ hồn nhiên trong sáng.  - sự hài hòa giữa hai yếu tố tự sự và miêu tả khiến bài thơ vừa cuốn hút, thú vị lại vừa sinh động, chân thực.  - Biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ tăng sức gợi hình, gợi cảm cho hình ảnh thơ. |
| 5 | Mây và Sóng | R. Ta-gor | in trong tập *Trăng non*. | Biểu cảm kết hợp tự sự, MT | Tự do (Thơ văn xuôi) | - Bài thơ thể hiện tình yêu thiết tha của em bé đối với mẹ, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.  - Qua đó, ta cũng thấy được tình cảm yêu mến thiết tha với trẻ em của nhà thơ, với thiên nhiên, cuộc đời bình dị. | - Thơ văn xuôi, có lời kể xen đối thoại;  - Sử dụng phép lặp, nhưng có sự biến hóa và phát triển;  - Xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng. |
| 6 | *Bức tranh của em gái tôi* | Tạ Duy Anh | Đạt giải nhì trong cuộc thi viết *Tương lai vẫy gọi* của báo Thiếu niên Tiền phong 1998. | Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm | Truyện ngắn | - Đề cao tình cảm yêu thương gia đình giữa hai anh em  - Đề cao tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét đố kỵ. | - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật qua cách kể ngôi thứ nhất 🡪 gần gũi, đáng tin vì đó như một trải nghiệm được kể lại. |
| 7 | Cô bé bán diêm | - Han C.An-đéc-xen | In trong tập *Truyện cổ An- đéc - xen.* | Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm | Truyện cổ tích (Truyện đồng thoại) | - Truyện kể về cô bé bán diêm trong đêm giao thừa với cái chết đau khổ của cuộc đời bất hạnh để lại cho ta lòng cảm thương sâu sắc.  -Hãy quan tâm,giúp đỡ nhau trong khó khăn, hãy dành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất. | - Tương phản, đối lập  - Cách kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa thực tại và mộng ảo |

**NV2: Ôn tập phần Thực hành tiếng Việt**

**B1. Chuyến giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS tập trung ôn tập các nội dung cơ bản sau (Phiếu học tập)

+ Lập bản thống kê theo nội dung sau về cấu tạo từ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ phức | |
|  | Từ ghép | Từ láy |
|  |  |

+ Lập bản thống kê theo nội dung sau về biện pháp tu từ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Biện pháp tu từ | Đặc điểm | Tác dụng | Ví dụ |
|  |  |  |  |  |

- Thời gian hoàn thành phiếu 5 phút

+ Nhắc lại cụm danh từ.

**B2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu

- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn (nếu cần)

**B3. Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày sản phẩm bằng cách dán phiếu lên bảng (5 nhóm nhanh nhất) và thuyết trình (01 nhóm bất kì trong 05 nhóm đã dán sản phẩm)

- Lắng nghe, đối chiếu đáp án của nhóm mình, đánh giá, nhận xét, bổ sung hoàn thiện phiếu

- GV điều hành các hoạt động của HS và giải quyết các tình huống phát sinh

**B4. Kết luận, nhận định:**

Gv nhận xét, chốt kiến thức: trên máy chiếu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** | |
| - Từ đơn do một tiếng tạo thành. | **Từ ghép** | **Từ láy** |
| + Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau | Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BPTT** | **Đặc điểm** | **Tác dụng** | **Ví dụ** |
| 1. | Nhân hóa | - Là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người  - Các cách nhân hóa:  + Gọi vật như gọi người  + Tả vật như tả người  + Trò chuyện với vật như với người | - Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.  - Làm cho thế giới đồ vật, con vật, cây cối được gần gũi với con người hơn | Ông trời  Mặc áo giáp đen  Ra trận  Muôn nghìn cây mía  Múa gươm  Kiến  Hành quân  Đầy đường.  (Trần Đăng Khoa) |
| 2 | Điệp ngữ | Là phép tu từ lặp đi, lặp lại một từ (đôi khi là một cụm từ, hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh. | - Nhấn mạnh ý muốn diễn đạt  - Tạo nhịp điệu cho câu văn, câu thơ | Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời, kiếp kiếp. |
| 3 | So sánh | So sánh là đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác dựa trên nét tương đồng, để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt | - Tạo ra những hình ảnh cụ thể, sinh động,  - Giúp cho câu văn hàm súc gợi trí tưởng tượng của ta bay bổng... | “Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận”. |
| 4 | Ẩn dụ | Là cách gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng | - Làm cho câu văn thêm giàu hình ảnh  - Mang tính hàm súc | Người Cha mái tóc bạc  Đốt lửa cho anh nằm |

**+ Cụm danh từ:** gồm ba phần: phần phụ trước, phần trung tâm, phần phụ sau.

**NV 3: Phần Tập làm văn**

**B1. Chuyến giao nhiệm vụ:**

- GV củng cố các bước làm 1 bài văn kể lại một trải nghiệm:

? Nêu các bước làm 1 bài văn kể lại một trải nghiệm? Dàn ý gồm mấy phần? Nội dung từng phần?

- Thời gian hoàn thành câu trả lời 7 phút

**B2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu

- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn (nếu cần)

**B3. Báo cáo, thảo luận:**

- HS cử đại diện trình bày câu trả lời

- Lắng nghe, đối chiếu đáp án của nhóm mình, đánh giá, nhận xét, bổ sung hoàn thiện phiếu

- GV điều hành các hoạt động của HS và giải quyết các tình huống phát sinh

**B4. Kết luận, nhận định:**

Gv nhận xét, chốt kiến thức: trên máy chiếu

\*Các bước làm bài văn kể lại một trải nghiệm:

B1: Tìm ý. B2: Lập dàn ý. B3: Viết bài. B4: Sửa bài

\* Bố cục bài văn gồm 3 phần:

+ Mở bài: Giới thiệu câu chuyện

+ Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện:

- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan

- Kể lại các sự việc trong câu chuyện

+ Kết bài: Kết thúc câu chuyện và cảm xúc của người viết.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (20’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc làm các bài tập cụ thể rèn kĩ năng đọc hiểu và kĩ năng viết

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm học tập của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Bài 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Đội trưởng thổi còi báo xong buổi tập. Cả đội bơi vào bờ, rầm rập chạy lên cầu, vơ vội quần áo mặc vào người. Lúc này tất cả mới thấm lạnh. Đứa nào đứa nấy run cầm cập. Chúng nghiêng đầu nhảy cho nước trong tai chảy ra. Ván cầu kêu rầm rầm. Đội trưởng hô đội tập hợp ngay trên cầu, nhận xét buổi tập. Riêng thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội, một mình đứng nép vào lề cầu bên kia. Nó cởi quần áo ướt sũng, vắt khô nước rồi giũ phơi lên thành cầu.* ( Trích “*Tuổi thơ dữ dội”* **–** Phùng Quán)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích?

Câu 2. Chỉ ra từ đơn và phức có trong đoạn trích?

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích?

Câu 4. Suy nghĩ của em về kí ức tuổi thơ bằng đoạn văn 5-7 câu trong đó có sử dụng ít nhất 1 từ láy.

**Bài 2: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**Đi dọc lời ru**

*À ơi… đi suốt cuộc đời*

*Vẫn nghiêng cánh võng những lời mẹ ru.*

*Câu ca từ thuở ngày xưa,*

*Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.*

*Chông chênh hạnh phúc xa vời,*

*Lắt lay số phận những lời đắng cay.*

*Mẹ gom cả thế gian này,*

*Tình yêu hạnh phúc trao tay con cầm.*

*Nẻo xưa nước mắt âm thầm,*

*Đường gần trái ngọt con cầm trên tay.*

*À ơi… Bóng cả mây bay*

*Lời ru đi dọc tháng ngày trong con* (Chu Thị Thơm, *Bờ sông vẫn gió*, NXB Giáo dục 1999, tr 41)

**Câu 1**. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn thơ sau:

*Câu ca từ thuở ngày xưa…..Lắt lay số phận những lời đắng cay.*

**Câu 3.** Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã hiểu ra điều gì?

**Câu 4.** Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với mình.

- GV chia nhóm theo bàn (nhóm đôi) giao nhiệm vụ cho các nhóm: Nhóm lẻ làm bài tập số 1, nhóm chẵn làm bài tập số 2

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV: + Hướng dẫn HS cách làm bài tập đọc hiểu

+ Quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, phát hiện, hỗ trợ HS, nhóm HS kịp thời nếu cần (Chú ý nhắc nhở HS về khoảng cách khi trao đổi)

- HS làm việc nhóm đôi:

+ Tiếp nhận nhiệm vụ. Đọc yêu cầu của bài tập.

+ Thảo luận tìm đáp án, viết ra phiếu học tập tự chuẩn bị

**B3. Báo cáo thảo luận:**

- GV:

+ Yêu cầu 3 nhóm chẵn, 3 nhóm lẻ báo cáo sản phẩm trên lớp: dán phiếu học tập, trả lời câu hỏi,…

+ Tổ chức cho HS thảo luận thống nhất các câu trả lời

- HS:+ Trình bày sản phẩm của nhóm mình, thuyết trình đáp án...

+ Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.

**B4. Kết luận, nhận định:**

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS.

- Chốt đáp án đúng

**Bài 1: Câu 1.** Phương thức biểu đạt của đoạn trích: Tự sự, miêu tả

**Câu 2.** Chỉ ra từ đơn và phức có trong đoạn trích?

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** |
| * Bơi, cầu, mặc, vào, người, lúc , này, mới, thấm, lạnh, đứa, nào, đứa, nấy, run, chúng, nhảy, cho, nước, kêu, hô, đội, tập, hợp, ngay, riêng, chui, bừa, vào, hàng, ngũ, đội, một, mình, đứng, nép, vào, nó, cởi, nước, rồi, giũ, phơi, lên. | * Đội trưởng, thổi còi, buổi tập, cả đội, rầm rập, chạy lên, vơ vội, quần áo, tất cả, cầm cập, nghiêng đầu, chảy ra, ván cầu, rầm rầm, đội trưởng, nhận xét, buổi tập, thằng bé, lạ hoắc, lề cầu, ướt sũng, thành cầu... |

**Câu 3.** Nêu nội dung chính của đoạn trích: Đoạn trích kể về việc cả đội sau khi tập bơi ai cũng thấm lạnh.

**Câu 4. Viết đoạn**

**\* Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề.

**Tham khảo câu mở đoạn**: Ký ức tuổi thơ có vai trò quan trọng đối với tinh thần mỗi người.

**\* Thân đoạn:** Đảm bảo các ý sau:

- Khi nhớ về những kỷ niệm hạnh phúc, chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc và trân trọng quãng thời gian tốt đẹp đã qua.

- Đồng thời, từ những kỷ niệm **đẹp đẽ** ấy, chúng ta sẽ hiểu bản thân mình trân quý điều gì mà cố gắng gặt hái trong tương lai.

- Mặt khác, khi nhớ về những kỷ niệm mà chúng ta mắc sai lầm trong quá khứ, bản thân sẽ thấy ăn năn hối hận về những sai lầm mình đã làm ra.

- Từ đó, bản thân sẽ biết soi sáng vào những ký ức ấy để mà ko mắc sai lầm như vậy nữa.

**\* Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề: Có thể nói, ký ức tuổi thơ dù đẹp hay chưa đẹp thì đều cũng sẽ là thứ mà khi chúng ta của hiện tại nhìn vào có thể định hướng được tương lai cho mình.

**Bài 2: Câu 1: -** Thể thơ: lục bát.- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm**.**

**Câu 2:** - Từ láy: *hắt hiu, chông chênh, lắt lay, âm thầm*

- Tác dụng:+ Làm cho lời thơ thêm sinh động, giàu nhịp điệu hơn

+ Những từ láy trên nhấn mạnh hơn số phận, cuộc đời đầy những đắng cay, vất cả, cực khổ của mẹ.

**Câu 3:** Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã thấu hiểu:

- Cuộc đời mẹ đầy những đắng cay, vất vả, cực khổ, chưa một giây hạnh phúc.

- Tình yêu bao la của mẹ dành hết cho con, để con được vững bước trên đường đời.

**Câu 4:** HS rút ra được thông điệp qua văn bản:

+ Cần phải trân trọng những lời ru trong cuộc sống;

+ Cần phải luôn khắc ghi công ơn to lớn của ẹm, phải có hiếu với mẹ cha.,…

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG- 5’**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm học tập của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Cho đề bài:

**Đề 1:** Từ văn bản “ Bài học đường đời đầu tiên”, em hãy kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.

**Đề 2:** Hãy kể một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc ( Một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, một lần em giúp đỡ người khác)

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV: + Hướng dẫn HS cách làm bài văn kể lại một trải nghiệm

+ Quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, phát hiện, hỗ trợ HS, kịp thời nếu cần

- HS làm việc cá nhân:

+ Tiếp nhận nhiệm vụ. Đọc yêu cầu của đề bài.

+ Lập dàn ý cho bài viết

**B3. Báo cáo thảo luận:**

- GV: + Yêu cầu HS nêu định hướng dàn ý trên lớp

+ về nhà luyện viết theo dàn ý

- HS: + Trả lời câu hỏi gợi ý của GV để xây dựng dàn bài...

**B4. Kết luận, nhận định:**

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS.

- Chốt dàn ý chung

**Gợi ý đề 1:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu về sự việc, tình huống người thân khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.

**2. Thân bài**

a. Giới thiệu khái quát về câu chuyện

- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện.

- Giới thiệu những nhân vật có liên quan đến câu chuyện.

b. Kể lại các sự việc trong câu chuyện

- Điều gì đã xảy ra?

- Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?

- Cảm xúc của người viết khi xảy ra câu chuyện, khi kể lại câu chuyện?

**3. Kết bài:** Nêu cảm xúc của người viết với câu chuyện đã xảy ra.

**Gợi ý đề 2:**

**1. Mở bài:**- Giới thiệu việc tốt mà em đã làm.- Cảm xúc của em khi làm được việc tốt

**2. Thân bài:**

- Khái quát về việc làm: Thời gian và địa điểm diễn ra công việc đó. Làm việc đó cùng ai hay chỉ một mình

- Kể cụ thể theo trình tự diễn biến của sự việc.

+ Kể về mình: Hành động, cử chỉ, lời nói, tâm trạng theo trình tự thời gian (trước, trong, sau khi giúp)…

+ Kể về người được giúp đỡ: thái độ, hành động, lời nói…

**3. Kết bài:** Cảm nghĩ của mình sau khi đã làm được một việc tốt

**\* Dặn dò**: Ôn tập tốt để kiểm tra giữa kì